

## **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ  
ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2005/QĐ-BGD&ĐT

*Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2005*

### **QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** **về việc ban hành Quy chế "Tuyển chọn, tổ chức đào tạo học sinh** **hệ dự bị đại học và xét tuyển vào đại học, cao đẳng, trung học** **chuyên nghiệp đối với học sinh hệ dự bị đại học"**

#### **BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30/8/2000 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau Đại học,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết

định này bản "Quy chế Tuyển chọn, tổ chức đào tạo học sinh hệ dự bị đại học và xét tuyển vào đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp đối với học sinh hệ dự bị đại học".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 37/1999/QĐ-BGD&ĐT ngày 30 tháng 9 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành "Quy chế Tuyển chọn, tổ chức đào tạo và xét tuyển vào đại học, cao đẳng đối với học sinh dự bị đại học" và Quyết định số 2464/GD-ĐT ngày 01/8/1997 về việc "Ban hành Mục tiêu đào tạo, Kế hoạch đào tạo và Chương trình các môn học áp dụng tạm thời cho các trường dự bị đại học dân tộc".

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau Đại học, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các đại học, học viện, Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, Hiệu trưởng các trường, khoa dự bị đại học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC  
VÀ ĐÀO TẠO

**Nguyễn Minh Hiền**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ  
ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY CHẾ**

**TUYỂN CHỌN, TỔ CHỨC ĐÀO TẠO HỌC SINH HỆ DỰ BỊ ĐẠI HỌC  
VÀ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG HỌC  
CHUYÊN NGHIỆP ĐỐI VỚI HỌC SINH HỆ DỰ BỊ ĐẠI HỌC**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 09/2005/QĐ-BGD&ĐT*

*ngày 29 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng*

*Bộ Giáo dục và Đào tạo).*

*Chương I*

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Phạm vi và đối tượng điều chỉnh.

Quy chế này quy định việc tuyển chọn, tổ chức đào tạo học sinh hệ dự bị đại học và xét tuyển vào đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp đối với học sinh hệ dự bị đại học.

Các trường dự bị đại học dân tộc (viết tắt là trường DBĐHDT), trường dự bị đại học (viết tắt là trường DBĐH), các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, sau đây gọi chung là các cơ sở giáo dục - đào tạo, thực hiện việc tuyển chọn, tổ chức đào tạo học sinh hệ dự bị đại học và xét tuyển vào đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp đối với học sinh hệ dự bị đại học theo quy định của Quy chế này.

**Điều 2.** Quản lý và chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hệ dự bị đại học.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (viết tắt là Bộ GD&ĐT) là cơ quan quản lý nhà nước chỉ đạo thống nhất việc tuyển chọn, đào tạo học sinh hệ dự bị đại học và xét tuyển vào đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp đối với học sinh hệ dự bị đại học.

Bộ trưởng Bộ GD&ĐT xem xét quyết định những trường hợp đặc biệt liên quan đến việc tuyển chọn, đào tạo học sinh hệ dự bị đại học và xét tuyển vào đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp đối với học sinh hệ dự bị đại học.

*Chương II*

**ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ QUY TRÌNH TUYỂN CHỌN HỌC SINH VÀO HỌC CÁC TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC**



**Điều 3. Đối tượng và điều kiện tuyển chọn.**

1. Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên 1 và thuộc khu vực 1 (KV1) quy định tại Quy chế tuyển sinh vào đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành, đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), trung học bổ túc (THBT), trung học chuyên nghiệp (THCN), trung học nghề (THN), đã dự thi đại học các khối A, B hoặc C nhưng không trúng tuyển và ngay năm thi đại học đạt điểm vào học DBĐH do các cơ sở giáo dục - đào tạo quy định, được tuyển chọn vào học DBĐH.

2. Thí sinh là người dân tộc thiểu số đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này nhưng chưa được tuyển chọn vào học DBĐH tại các cơ sở giáo dục - đào tạo thì được tuyển chọn vào học tại các trường DBĐHDT hoặc các trường DBĐH.

**Điều 4. Thủ tục và hồ sơ trúng tuyển.**

**1. Thủ tục nộp hồ sơ:**

a) Thí sinh thuộc đối tượng và đủ điều kiện tuyển chọn quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quy chế này không phải nộp đơn đăng ký học DBĐH, nhưng sau khi nhận được giấy triệu tập trúng tuyển vào học DBĐH của các cơ sở giáo dục - đào tạo, phải đến tập trung và nộp hồ sơ trúng tuyển đúng thời hạn ghi trong giấy triệu tập.

b) Thí sinh thuộc đối tượng và đủ điều kiện tuyển chọn quy định tại khoản 2 Điều 3 và thuộc vùng tuyển quy định tại phụ lục 2 của Quy chế này, trước ngày

20/9 năm dự thi đại học phải nộp đơn đăng ký học DBĐH theo mẫu quy định tại phụ lục 1 cho trường DBĐHDT hoặc trường DBĐH. Sau khi nhận được giấy triệu tập trúng tuyển vào học DBĐH của trường DBĐHDT hoặc của trường DBĐH, phải đến tập trung và nộp hồ sơ trúng tuyển đúng thời hạn ghi trong giấy triệu tập.

**2. Hồ sơ trúng tuyển bao gồm:**

a) Bản chính Học bạ THPT hoặc THBT

b) Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời THPT, THBT hoặc bằng tốt nghiệp THCN, THN do Hiệu trưởng nhà trường cấp đối với những học sinh đăng ký học ngay trong năm tốt nghiệp hoặc bằng tốt nghiệp THPT, THBT, THCN hoặc THN đối với những học sinh đã tốt nghiệp các năm trước. Những học sinh mới nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời chậm nhất là đầu học kỳ II năm học dự bị phải xuất trình bằng tốt nghiệp chính để trường đối chiếu kiểm tra.

c) Giấy khai sinh.

d) Các giấy tờ xác nhận đối tượng ưu tiên như giấy chứng nhận con liệt sĩ; thẻ thương binh hoặc thẻ chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh của bản thân hoặc của bố mẹ; hộ khẩu thường trú của học sinh.

(Các trường thu bản sao hợp lệ các giấy tờ nói ở điểm b, c, d sau khi đã kiểm tra, đối chiếu với bản chính. Cán bộ kiểm tra ghi vào các giấy tờ nói trên: ngày, tháng, năm,



“Đã đối chiếu với bản chính”, ký và ghi rõ họ tên vào bản sao).

đ) Giấy chứng nhận kết quả thi hoặc phiếu báo điểm thi tuyển sinh đại học do các trường đại học cấp (có chữ ký và đóng dấu đỏ của trường).

**Điều 5.** Giao chỉ tiêu và quy trình tuyển chọn vào học DBĐH, DBĐHDT.

### 1. Đối với các cơ sở giáo dục - đào tạo.

a) Hằng năm, Bộ GD&ĐT giao và công bố công khai chỉ tiêu tuyển sinh DBĐH, DBĐHDT cho các cơ sở giáo dục - đào tạo.

b) Hội đồng tuyển sinh các cơ sở giáo dục - đào tạo, căn cứ chỉ tiêu được giao, căn cứ đối tượng và điều kiện tuyển chọn quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 3 của Quy chế này, căn cứ kết quả thi tuyển sinh đại học, xác định và công bố điểm xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển vào học DBĐH, DBĐHDT.

### 2. Đối với các trường, khoa DBĐH và DBĐHDT.

a) Hằng năm, Bộ GD&ĐT giao chỉ tiêu sau đây cho các trường DBĐH và DBĐHDT:

- Chỉ tiêu đào tạo DBĐH đối với thí sinh diện cử tuyển do các tỉnh, thành phố tuyển chọn.

- Chỉ tiêu đào tạo DBĐH đối với thí sinh trúng tuyển DBĐH của các cơ sở giáo dục - đào tạo có chỉ tiêu tuyển DBĐH nhưng không đào tạo DBĐH.

- Chỉ tiêu DBĐHDT.

b) Hằng năm, các trường DBĐH và DBĐHDT công bố công khai chỉ tiêu tuyển sinh DBĐHDT và tiến hành thu nhận đơn đăng ký xét tuyển DBĐHDT của thí sinh thuộc đối tượng và đủ điều kiện quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 3 của Quy chế này.

Căn cứ đơn đăng ký xét tuyển DBĐHDT, căn cứ kết quả điểm thi đại học của thí sinh, Trường xác định điểm xét tuyển cho từng khối A, B, C theo các đối tượng, khu vực và triệu tập thí sinh trúng tuyển vào học cùng với các thí sinh khác nói ở điểm a Khoản 2 của Điều này.

## Chương III

### TỔ CHỨC ĐÀO TẠO, KIỂM TRA VÀ THI

#### Điều 6. Tổ chức đào tạo.

1. Các trường DBĐH và các trường DBĐHDT, các khoa DBĐH của các cơ sở giáo dục - đào tạo tổ chức đào tạo theo đúng mục tiêu và khung chương trình sau đây:

a) Thời gian đào tạo: 8 tháng (không kể 1 tháng nghỉ Lễ, Tết), tương đương 32 tuần, gồm:

- Học chính trị, quân sự đầu khóa: 1 tuần

- Thực học các môn học theo từng khối: 28 tuần

- Ôn tập chuẩn bị thi cuối học kỳ I: 1 tuần
- Ôn tập chuẩn bị thi cuối học kỳ II: 2 tuần
- b) Các môn học chính khóa của các khối:
  - Khối A: Toán, Lý, Hóa, Tiếng Việt, Tin học
  - Khối B: Toán, Hóa, Sinh, Tiếng Việt, Tin học
  - Khối C: Văn - Tiếng Việt, Sử, Địa, Tin học.
- c) Các môn học ngoại khóa của cả 3 khối: Ngoại ngữ (Anh văn), Giáo dục Công dân, Giáo dục thể chất.
- d) Phân phối thời gian:

Môn học	Khối A	Khối B	Khối C
1. Toán học	8 tiết/tuần	8 tiết/tuần	Không học
2. Vật Lý	5 tiết/tuần	Không học	Không học
3. Hóa học	5 tiết/tuần	5 tiết/tuần	Không học
4. Sinh học	Không học	5 tiết/tuần	Không học
5. Văn - Tiếng Việt	3 tiết/tuần	3 tiết/tuần	9 tiết/tuần
6. Lịch Sử	Không học	Không học	6 tiết/tuần
7. Địa lý	Không học	Không học	6 tiết/tuần
8. Tin học	3 tiết/tuần	3 tiết/tuần	3 tiết/tuần
9. Anh văn	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần
10. Giáo dục công dân	1 tiết/tuần	1 tiết/tuần	1 tiết/tuần
11. Giáo dục thể chất	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần
12. Sinh hoạt	1 tiết/tuần	1 tiết/tuần	1 tiết/tuần
<b>Cộng:</b>	<b>30 tiết/tuần</b>	<b>30 tiết/tuần</b>	<b>30 tiết/tuần</b>

- Khai giảng năm học: 15 tháng 10 hàng năm.
  - Kết thúc năm học: 15 tháng 6 hàng năm
  - Xử lý kết quả học tập của học sinh trước ngày 20/6 hàng năm.
2. Các cơ sở giáo dục - đào tạo tổ chức đào tạo DBĐH cho học sinh trúng tuyển DBĐH ngay tại trường. Các cơ sở giáo dục - đào tạo có chỉ tiêu tuyển sinh DBĐH nhưng không có khoa DBĐH, sau khi xét tuyển xong, chuyển hồ sơ của học sinh trúng tuyển DBĐH đến các trường DBĐH được Bộ GD&ĐT giao nhiệm vụ đào tạo DBĐH để tổ chức đào tạo.
- Điều 7. Kiểm tra và thi.**



1. Mỗi môn học chính khóa trong một học kỳ có 2 lần kiểm tra viết. Thời gian làm bài kiểm tra cho mỗi môn là 60 phút. Học sinh chưa đủ số lần kiểm tra của mỗi môn học, được phép kiểm tra bổ sung.

Cuối mỗi học kỳ tổ chức thi viết một lần cho các môn sau đây: Môn thi Khối A là Toán, Lý, Hóa; Khối B là Toán, Hóa, Sinh; Khối C là Văn, Sử, Địa. Thời gian làm bài thi cho mỗi môn là 120 phút. Học sinh chưa thi đủ 3 môn được phép thi bổ sung.

Chấm bài kiểm tra và bài thi theo thang điểm 10, không lấy số lẻ. Điểm bài kiểm tra tính theo hệ số 1, bài thi tính theo hệ số 2.

2. Việc ra đề thi, đề kiểm tra, coi thi và tổ chức chấm bài thi, bài kiểm tra do Hiệu trưởng quy định.

3. Học sinh thuộc một trong các diện sau đây không được dự thi cuối học kỳ:

- Bị thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

- Tổng số thời gian nghỉ học có lý do và không có lý do vượt quá 20% thời gian học tập của học kỳ.

- Không đủ số lần kiểm tra của mỗi môn học.

4. Học sinh không thi đủ 3 môn cuối mỗi học kỳ thì không thuộc diện xét tuyển vào đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.

**Điều 8. Điểm tổng kết cuối năm.**

Cuối năm học, mỗi môn học chính khóa có một điểm tổng kết. Điểm tổng kết cuối năm của các môn học có thi học kỳ là điểm trung bình cộng của 4 lần kiểm tra, lần thi cuối học kỳ I và lần thi cuối học kỳ II. Điểm tổng kết các môn không có thi học kỳ: Tiếng Việt và Tin học là điểm trung bình cộng của 4 lần kiểm tra. Điểm tổng kết cuối năm của mỗi môn học chỉ lấy một số lẻ.

#### Chương IV

### XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP

**Điều 9. Điều kiện được xét tuyển vào đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.**

1. Căn cứ vào kết quả học tập sau khi kết thúc năm học dự bị đại học và căn cứ vào Quy chế hiện hành đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, những học sinh có đủ các điều kiện sau đây sẽ được xét tuyển vào đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp:

a) Được xét tuyển vào đại học:

- Xếp loại hạnh kiểm cả năm đạt khá trở lên.

- Điểm tổng kết cuối năm của các môn học chính khóa đạt từ 5,0 trở lên.



b) Được xét tuyển vào cao đẳng:

- Xếp loại hạnh kiểm cả năm đạt khá trở lên.

- Điểm tổng kết cuối năm của các môn học chính khóa đạt từ 4,0 trở lên.

c) Được xét tuyển vào trung học chuyên nghiệp:

- Xếp loại hạnh kiểm cả năm đạt khá trở lên.

- Điểm tổng kết cuối năm của các môn học chính khóa đạt từ 3,0 trở lên.

2. Những học sinh thuộc một trong các diện dưới đây được xét học lưu ban DBĐH một lần duy nhất :

- Xếp loại hạnh kiểm cả năm đạt khá, nhưng điểm tổng kết cuối năm của các môn học chính khóa dưới 3,0.

- Nghỉ học quá 20% chương trình học do ốm đau, tai nạn có giấy xác nhận của bệnh xá hoặc bệnh viện.

- Không thi đủ 3 môn cuối mỗi học kỳ do ốm đau, tai nạn có giấy xác nhận của bệnh xá hoặc bệnh viện.

3. Những học sinh không đủ điều kiện xét tuyển vào đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và không đủ điều kiện lưu ban sau khi học xong năm học thứ nhất DBĐH sẽ trả về địa phương.

4. Những học sinh sau khi học DBĐH, nếu không nhận quyền được xét tuyển vào ĐH, CĐ, THCN, có nguyện vọng

đăng ký dự thi vào các trường ĐH, CĐ, THCN thì được hưởng chính sách ưu tiên theo đối tượng và khu vực quy định tại Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

5. Học sinh đủ điều kiện xét tuyển vào ĐH, nhưng có nguyện vọng học CĐ hoặc THCN và học sinh đủ điều kiện xét tuyển vào CĐ nhưng có nguyện vọng học THCN, phải làm đơn kèm bản kết quả học tập và rèn luyện trong thời gian học DBĐH, gửi trường có nguyện vọng học xem xét tiếp nhận vào các ngành học cùng khối thi.

**Điều 10.** Trách nhiệm của các trường DBĐH, DBĐHDT trong việc phân phối học sinh về các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và bố trí ngành học cho học sinh.

1. Căn cứ vào kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong năm học dự bị đại học, căn cứ nguyện vọng của học sinh và chỉ tiêu đào tạo, các cơ sở giáo dục đào tạo, các trường DBĐH và trường DBĐHDT phân phối học sinh vào học tại các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp. Riêng học sinh có nguyện vọng học các trường thuộc khối Quốc phòng, Công an, Kiểm sát, phải đạt yêu cầu sơ tuyển theo quy định của trường mới được nhập học.

2. Đối với những trường (hoặc những ngành học) có số học sinh đăng ký theo học lớn hơn chỉ tiêu thì căn cứ kết quả



học tập DBĐH để chọn người có kết quả học tập từ cao trở xuống cho đến đủ chỉ tiêu, những người còn lại chuyển sang các trường khác (hoặc ngành học khác) cùng khối thi.

**Điều 11.** Trách nhiệm của các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trong việc tiếp nhận học sinh vào học.

1. Hàng năm, các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có trách nhiệm tiếp nhận và đào tạo học sinh đã học xong DBĐH theo chỉ tiêu do Bộ GD&ĐT giao.

2. Các trường DBĐH, DBĐHDT gửi văn bản và hồ sơ kèm theo kết quả học tập của học sinh đủ điều kiện tuyển vào đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp cho Hội đồng tuyển sinh các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có chỉ tiêu tiếp nhận học sinh đã học xong DBĐH. Các khoa DBĐH của các cơ sở giáo dục - đào tạo gửi hồ sơ kèm theo kết quả học tập của học sinh đủ điều kiện tuyển vào đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp cho Hội đồng Tuyển sinh của trường mình.

### Chương V

## KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

**Điều 12.** Khen thưởng và xử lý vi phạm.

Việc khen thưởng và xử lý vi phạm đối với người học, cán bộ, giáo viên được thực hiện theo các quy chế: Quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy; Quy chế Công tác học sinh, sinh viên trong các trường đào tạo; Quy chế Công tác học sinh, sinh viên nội trú trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề; Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp hệ chính quy và các văn bản pháp luật có liên quan.

### Chương VI

## CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

**Điều 13.** Chế độ báo cáo

1. Chậm nhất là ngày 05/11 năm tuyển sinh, các trường nộp Bộ Giáo dục và Đào tạo danh sách học sinh đã được xét tuyển vào học dự bị đại học (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 3).

2. Kết thúc năm học DBĐH, các trường lập danh sách học sinh đạt tiêu chuẩn vào ĐH, CĐ, THCN (theo mẫu quy định tại phụ lục số 4) và các kiến nghị khác (nếu có) gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC  
VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Minh Hiền

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Phu lục 1**

....., ngày ..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN DỰ BỊ ĐẠI HỌC**

**Kính gửi:** (Ghi rõ tên trường DBĐH, trường DBĐHDT)

.....

1. Họ và tên học sinh: .....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
3. Dân tộc: .....
4. Hộ khẩu thường trú: (Số nhà, đường phố, xã, phường, huyện, quận, tỉnh, thành phố) .....
5. Thuộc đối tượng ưu tiên: .....
6. Tốt nghiệp hệ nào thì khoanh tròn vào hệ đó: (THPT, THBT, THCN, THN) .....
7. Ngày, tháng, năm thi tốt nghiệp:.....
8. Đã dự thi tuyển sinh vào trường đại học nào?..... Khối thi .....
- Ngày, tháng, năm dự thi đại học:.....; Số báo danh.....
- Kết quả dự thi đại học: (Điểm các môn chưa nhân hệ số)
- Môn..... / ..... điểm; Môn..... / ..... điểm; Môn..... / ..... điểm
- Điểm thưởng:..... Tổng điểm:.....
9. Căn cứ vào kết quả điểm thi đại học của mình, nay tôi có nguyện vọng xin đăng ký xét tuyển vào học khối.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm xử lý theo Quy chế Tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giấy báo kết quả xét tuyển xin gửi theo địa chỉ sau: .....

.....

**Học sinh ký và ghi rõ họ, tên**



**Phụ lục 2****QUY ĐỊNH VÙNG TUYỂN SINH CỦA  
CÁC TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC****1. Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương Việt Trì - Phú Thọ:**

Thí sinh thuộc các tỉnh từ Hòa Bình trở ra. Gồm: Hòa Bình, Hà Tây, Bắc Giang, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Sơn La, Yên Bái, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Cao Bằng, Hà Giang và một số huyện, xã thuộc khu vực 1 của tỉnh Hà Nam, Hải Dương.

**2. Trường Phổ thông Dân tộc Vùng cao Việt Bắc:**

Tuyển học sinh tốt nghiệp THPT ở các Trường Phổ thông Dân tộc nội trú thuộc các tỉnh phía Bắc để bồi dưỡng dự bị đại học, tại Quyết định số 4803/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 17/10/2002. Gồm: Hà Giang, Cao Bằng, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Bắc Cạn, Thái Nguyên, Yên Bái, Sơn La, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Bắc Giang, Hà Tây, Hòa Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình.

**3. Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn - Thanh Hóa:**

Thí sinh thuộc 7 tỉnh Bắc Trung bộ, từ Thừa Thiên - Huế trở ra đến tỉnh Ninh Bình, tại Quyết định số 3885/BGD&ĐT-TCCB ngày 24/7/2003. Gồm: Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình.

**4. Trường Dự bị Đại học Dân tộc Nha Trang - Khánh Hòa:**

Thí sinh thuộc các tỉnh từ Quảng Nam đến Khánh Hòa. Gồm: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Kon Tum, Bình Định, Gia Lai, Phú Yên, Đắk Lắk, Đắk Nông, Khánh Hòa.

**5. Trường Dự bị Đại học thành phố Hồ Chí Minh:**

Thí sinh thuộc các tỉnh từ Lâm Đồng trở vào. Gồm các tỉnh: Lâm Đồng, Bình Phước, Bình Dương, Ninh Thuận, Tây Ninh, Bình Thuận, Đồng Nai, Long An, Đồng Tháp, An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tiền Giang, Kiên Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, thành phố Hồ Chí Minh, Cà Mau.

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XÉT TUYỂN VÀO DỰ BỊ ĐẠI HỌC**  
**NĂM HỌC .....**

Số thứ tự	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Dân Tộc	Kết quả điểm thi đại học năm .....							Ghi chú	
						Khu vực	Trường	M1	M2	M3	Điểm thưởng	Tổng cộng		

NGƯỜI LẬP BIỂU

....., ngày ..... tháng..... năm .....

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



**DANH SÁCH HỌC SINH DỰ BỊ ĐẠI HỌC ĐƯỢC XÉT TUYỂN VÀO CÁC TRƯỜNG ĐH, CĐ, THCN  
NĂM HỌC .....**

Số thứ tự	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Dân Tộc	Điểm tổng kết cuối năm các môn học chính khóa dự bị đại học							Được xét tuyển vào trường ĐH, CĐ, THCN
						Khối	M1	M2	M3	M4	M5	Tổng cộng	

NGƯỜI LẬP BIỂU

....., ngày ..... tháng..... năm .....

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)